

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 336/2026/DS-PT
Ngày: 22 - 4 - 2026
V/v Tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán:

Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Tô Ngọc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 460/2025/TLPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 385/2026/QĐPT-DS ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH X;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Quốc H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Hoài P, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: LK02, 01, 03 đường C, Khu dân cư M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường S, thành phố Cần Thơ)

- **Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn Út N1, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã N, thành phố Cần Thơ)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Văn Đ và Luật sư Phạm Ngọc H1 – công ty L1, Đoàn Luật sư thành phố C (vắng mặt).

Địa chỉ: 2 T, phường N, thành phố Cần Thơ

2. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu và môi trường (Phòng C) – Công an thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thành Ú – Phó trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu và môi trường (Phòng C) – Công an thành phố C (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn là Công ty TNHH X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2024 và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lâm Quốc H trình bày:

Ngày 17/6/2021 ông Nguyễn Văn Út N1 có thuê Công ty TNHH X (gọi tắt là Công ty) chở đất. Công ty đã sử dụng hai phương tiện là xe ben biển số 83C-05173 và 83C-04724 để vận chuyển đất cải tạo ao nuôi tôm tại ấp T, xã T, huyện M. Trong lúc vận chuyển thì khoảng 20 giờ ngày 17/6/2021 thì bị lực lượng phòng chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường bắt giữ. Ngay lúc bị bắt giữ thì Công ty có trình bày Công ty chở thuê đất cho ông Nguyễn Văn Út N1 để cải tạo ao nuôi tôm có giấy tờ chứng minh nhưng Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường (sau đây gọi tắt là Phòng C) không giải quyết trao trả xe cho chủ sở hữu mà mãi đến tháng 05/2022 thì Phòng Cảnh sát Kinh tế mới chịu trao trả xe. Việc Công ty C1 thuê đất, Công ty hoàn toàn không biết ông Nguyễn Văn Út N1 lấy đất, cải tạo ao tôm như thế nào còn việc ông Nguyễn Văn Út N1 có vi phạm pháp luật hay không tùy cơ quan pháp luật xử lý. Trong suốt quá trình bị tạm giữ 02 phương tiện trên đã khiến cho việc kinh doanh của Công ty bị ngưng trệ. Công ty phải đền bù một hợp đồng kinh doanh vận chuyển đất cát xây dựng nhà máy điện gió vì không có phương tiện thực hiện. Sự việc trên làm cho Công ty không thể chi trả chi phí nhân sự vì phải đền bù tổn thất hợp đồng tổng cộng là 1.353.598.528 đồng. Công ty cũng tổn thất rất nặng nề về tinh thần cũng như sinh hoạt trong đời sống xã hội, mất uy tín trong việc làm ăn kinh doanh.

Ngoài ra, khi Phòng Cảnh sát Kinh tế trao trả xe sau gần một năm tạm giữ xe của Công ty thì xe bị hư hỏng nặng nề, chi phí sửa xe đến đến 411.688.640 đồng. Việc giữ xe quá thời gian quy định và thật sự Công ty là người không có lỗi trong việc này nhưng khiến Công ty chịu rất nhiều tổn thất về kinh doanh, sinh hoạt, như sau:

- Phải bồi thường hợp đồng trong kinh doanh. Công ty ký và thực hiện

hợp đồng ngày 30/5/2021 và xe Công ty bị giữ ngày 17/6/2021 cho đến ngày 20/5/2022 là 332 ngày, mỗi ngày xe doanh thu là 2.038.552 đồng. Tổng thiệt hại: 1.353.598.528 đồng.

- Chi phí sửa chữa xe mang biển số 83C-051.73 tổng chi phí là 117.845.000 đồng, kèm theo thiệt hại do đậu sửa chữa là 32 ngày mỗi ngày 2.038.520 đồng là 71.349.320 đồng. Tổng thiệt hại là 189.194.320 đồng.

- Chi phí sửa chữa xe mang biển số 83C-047.24 tổng chi phí là 151.145.000 đồng, kèm theo thiệt hại do đậu sửa chữa là 35 ngày mỗi ngày 2.038.520 đồng là 71.349.320 đồng. Tổng thiệt hại là 222.494.320 đồng.

Tổng thiệt hại Công ty yêu cầu bồi thường là: 1.765.287.168 đồng (một tỷ bảy trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi tám đồng). Vì vậy, Công ty yêu cầu Phòng cảnh sát chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường cùng liên đới với ông Nguyễn Văn Út N1 bồi thường tổng số tiền là 1.765.287.168 đồng. Do ông Nguyễn Văn Út N1 làm không đúng pháp luật làm Công ty bị tạm giữ phương tiện nên ông Nguyễn Văn Út N1 cũng có một phần lỗi.

Tại công văn số 72/CSKT.Đ2 ngày 25/2/2025 bị đơn Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường trình bày: Vào hồi 20 giờ 15 phút, ngày 17/6/2021 Tổ công tác Phòng Cảnh sát Kinh tế đã kiểm tra và lập biên bản làm việc vụ khai thác khoáng sản (đất) tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Tại hiện trường tổ công tác ghi nhận có 05 phương tiện (04 xe ô tô tải ben gồm: 83C-051.73 - 83C - 047.24 - 70C -032.56 - 68C-051.09 và 01 xe cuốc hiệu Hitachi UH05) và 04 đối tượng có liên quan. Qua công tác kiểm tra ban đầu xác định 04 đối tượng tham gia thực hiện tại hiện trường gồm: (1) Ông Nguyễn Văn Út N1, sinh ngày 02/7/1978, thường trú ấp Khu B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là đối tượng trực tiếp tổ chức thực hiện hoạt động lấy đất và thuê 05 tài xế điều khiển phương tiện phục vụ việc lấy đất, vận chuyển đất đi san lấp mặt bằng cho người có nhu cầu nhưng vào thời điểm đó làm việc được 04 đối tượng, còn 01 đối tượng đã bỏ trốn khỏi hiện trường; (2) ông Thạch Thái H2, sinh năm 1990, thường trú ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng là tài xế điều khiển phương tiện mang biển số: 83C-051.73; (3) ông Đào Văn H3, sinh năm 1989, thường trú ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng là tài xế điều khiển phương tiện mang biển số: 83C-047.24; (4) ông Trần T, sinh năm 1989, thường trú số A đường C, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là tài xế điều khiển phương tiện mang biển số: 70C-032.56; (5) ông Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1986, thường trú ấp Đ, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là tài xế điều khiển phương tiện mang biển số: 68C-051.09 nhưng đã rời khỏi hiện trường. Đối với người điều khiển xe cuốc hiệu Hitachi UH05 đã bỏ trốn khỏi hiện trường đến nay không xác định được.

Khi làm việc với ông Nguyễn Văn Út N1, ông N1 đã thừa nhận thực hiện hành vi khai thác đất tại ao nuôi tôm từ tháng 5/2020 vận chuyển về tập kết tại

thửa đất 538, 539, tờ bản đồ số 07, thuộc ấp T, xã T, huyện M (của ông Nguyễn Văn L) đến tháng 3/2021 thì việc khai thác vận chuyển tập kết khoáng sản (đất) kết thúc. Ngày 16/6/2021 ông N1 thuê các phương tiện đến bãi tập kết đất lấy đất vận chuyển đi bán lại cho bà Huỳnh Thị Mỹ H4 ở ấp G, xã T, huyện M được 29 chuyến (237m²) với số tiền 40.800.000 đồng, gồm: ông Nguyễn Văn T2 ở C, xã T, huyện M 17 chuyến (137m²) với số tiền 20.000.000 đồng; ông Lâm T3 ở C, xã T, huyện M 06 chuyến (48m²) số tiền 9.000.000 đồng. Đến 20 giờ 15 phút ngày 17/6/2021 Tổ công tác của Phòng Cảnh sát Kinh tế phát hiện và đã phối hợp với Công an xã, chính quyền địa phương kiểm tra lập biên bản về việc khai thác đất nói trên, làm việc với những người có liên quan. Đồng thời, yêu cầu ông N1 chấm dứt hành vi khai thác đất khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ 05 phương tiện gồm 01 xe cuốc hiệu Hitachi UH05, 04 xe tải ben và toàn bộ lượng đất là 08m² trên xe ben biển số 68C-051.09 và trình lãnh đạo Phòng Cảnh sát Kinh tế ban hành quyết định số 39/QĐ-TGTVPTGPCC, ngày 18/6/2021 về tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính để xác minh làm rõ vụ việc. Trong quá trình xác minh vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, ngày 22/6/2021 Phòng ban hành quyết định số 40/QĐ-KDTHHTGTVPTCPCC về việc kéo dài thời gian tạm giữ tang vật, phương tiện đến hết ngày 16/7/2021 và Quyết định số 45/QĐ-KDTHHTGTVPTCPCC về việc kéo dài thời gian tạm giữ tang vật, phương tiện đến hết ngày 15/8/2021 và đã triển khai cho ông Nguyễn Văn Út N1 theo quy định.

Qua công tác kiểm tra xác minh Phòng Cảnh sát Kinh tế ghi nhận ông Nguyễn Văn Út N1 trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2019 của Thanh tra Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh S về hành vi vi phạm trong lĩnh vực khai thác khoáng sản với số tiền 45.000.000 đồng và được tổ chức triển khai quyết định ngày 18/4/2019. Theo Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S thì tới nay ông Nguyễn Văn Út N1 chưa chấp hành nộp phạt theo quy định, mặc dù đã đôn đốc nhắc nhở nhiều lần. Kết quả xác minh tài khoản 05 Ngân hàng trên địa bàn không có tài khoản trong hệ thống nên Thanh tra Sở chưa tiến hành các thủ tục và biện pháp cưỡng chế theo quy định pháp luật. Xét có dấu hiệu của tội phạm “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đến ngày 03/8/2021 đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, tang vật, phương tiện có liên quan sang tin báo, tố giác tội phạm để tiến hành một số hoạt động điều tra củng cố chứng cứ xử lý theo quy định. Đồng thời, ban hành Quyết định số 571/QĐ-CSMTr ngày 05/8/2021 về việc tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan (theo Điều 88, 147 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015) và triển khai cho ông Nguyễn Văn Út N1 biết. Sau thời gian kiểm tra xác định các phương tiện có liên quan không thuộc tài sản của đối tượng vi phạm

Phòng cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường tiến hành bàn giao các phương tiện cho chủ sở hữu tiếp tục quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cụ thể:

- Ngày 04/4/2022 bàn giao xe ô tô tải ben biển kiểm soát 68C-051.09 cho Huỳnh Văn N2 và xe ô tô tải ben biển kiểm soát 70C-032.56 cho Huỳnh Phol . Riêng Lâm Quốc H và Lâm Thanh T4 không đồng ý nhận do phải sửa chữa trả lại hiện trạng ban đầu.

- Nhưng sau đó đến ngày 20/5/2022 ông Lâm Quốc H và Lê Thanh T5 xin nhận lại phương tiện và yêu cầu ghi nhận thực trạng phương tiện khi bàn giao. Phòng C đã giao 03 phương tiện cho chủ sở hữu quản lý gồm: 02 xe tải ben biển số kiểm soát: 83C-047.24 và 83C- 051.73 giao cho ông Lâm Quốc H và 01 xe cuốc hiệu Hitachi UH05 không biển kiểm soát giao cho ông Lâm Thanh T4.

Ngày 22/5/2023 Phòng C ban hành Quyết định Khởi tố vụ án hình sự số 66/QĐ-CSMTr, về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với vụ việc khai thác khoáng sản (đất) tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 23/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSST-P1 hủy Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 66/QĐ-CSMTr ngày 22/5/2023 của Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh C. Sau khi nhận quyết định hủy bỏ Quyết định khởi tố nêu trên của Viện kiểm sát thì Phòng C tiến hành công bố hồ sơ đề xuất xử lý hành chính đối với ông Nguyễn Văn Út N1 tại Quyết định số 2389/QĐ-XPHC, ngày 16/6/2023 của Giám đốc Công an tỉnh C về hành vi tàng trữ, bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp. Đến nay thì ông Ú cũng chưa chấp hành nộp phạt theo quy định và đơn vị đang tiến hành thủ tục cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn Út N1 sau khi nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, kết quả Tòa án nhân dân tỉnh bác yêu cầu khởi kiện của ông N1 theo Bản án số 13/2023/HC-ST ngày 29/9/2023 ông N1 không đồng ý với quyết định của Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng nên kháng cáo đến Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả, Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Út N1 theo bản án số 496/2024/HC-PT ngày 07/6/2024 giữ nguyên Bản án hành chính số 13/2023/HC-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Riêng ông Lâm Quốc H sau khi nhận được phương tiện đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng với nội dung yêu cầu Phòng cảnh sát kinh tế và ông Nguyễn Văn Út N1 phải bồi thường thiệt hại phương tiện bị tạm giữ và kết quả Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 153/2024/QĐST-DS ngày 27/9/2024 đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Từ những cơ sở trên việc tạm giữ phương tiện có liên quan là hoàn toàn theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH X về việc yêu cầu Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường (gọi tắt là Phòng C) - Công an tỉnh C (nay là Công an thành phố C) và ông Nguyễn Văn Út N1 liên đới bồi thường thiệt hại là 1.765.287.168 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/11/2025, nguyên đơn Công ty TNHH X có đơn kháng cáo Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là Công ty TNHH X (có ông Trương Hoài P đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì nguyên đơn chỉ cho ông Nguyễn Văn Út N1 thuê xe, có hợp đồng, việc ông Út N1 sử dụng xe vào mục đích trái pháp luật nguyên đơn không biết; Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh C (nay là thành phố Cần Thơ) xác định là xe của người thứ ba nhưng không trả lại ngay phương tiện cho nguyên đơn mà tạm giữ đến 01 năm trong khi theo quy định chỉ được tạm giữ 4 tháng, dẫn đến thiệt hại nên phải cùng bồi thường.

Bị đơn là Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường (Phòng C) - Công an thành phố C (có ông Võ Thành Ú đại diện theo ủy quyền) không đồng ý kháng cáo của nguyên đơn, yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của

Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập họp lệ, bị đơn ông Nguyễn Văn Út N1 vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự này.

[2] Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 17/6/2021, Phòng C - Công an tỉnh C lập Biên bản làm việc với ông Nguyễn Văn Út N1 cùng 03 đối tượng khác về vụ khai thác, vận chuyển khoáng sản (đất) tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và tạm giữ phương tiện liên quan gồm 04 xe ben (xe tải tự đổ), biển số 70C-03256, 83C-04724, 83C 05173 và 68C-05109; 01 chiếc xe cuốc hiệu Hitachi UH05; 08m³ đất, trong đó hai xe mang biển kiểm soát 83C-051.73 và 83C-047.24 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH X.

Ngày 18/6/2021, Trưởng Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh C ban hành Quyết định số 39 về việc tạm giữ phương các phương tiện và tang vật nêu trên với lý do: Để xác minh tình tiết có liên quan đến vụ việc phát hiện ông Nguyễn Văn Út N1 đang khai thác đất tại khu đất thuộc ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để phục vụ việc củng cố hồ sơ, xử lý theo quy định và thời hạn tạm giữ là 07 ngày kể từ ngày 17/6/2021 đến hết ngày 23/6/2021. Sau đó, Trưởng Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh C ban hành các Quyết định số 40 ngày 22/6/2021 và Quyết định số 45 ngày 15/7/2021, kéo dài thời hạn tạm giữ các phương tiện và tang vật nêu trên đến hết ngày 15/8/2021. Các quyết định trên đều được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 39, Điều 125 của Luật xử lý vi phạm hành chính và được triển khai, giao cho ông Út N1.

[3] Đến ngày 03/8/2021, Phòng Cảnh sát Kinh tế đã lập Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và ngày 05/8/2021, Trưởng Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh C ban hành Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu số 571/QĐ-CSMTr, tạm giữ 04 xe ben tự đổ, 01 xe cuốc và 08m³ đất nêu trên với lý do ông Út N1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính hành chính về hành vi này nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính mà lại thực hiện hành vi hành chính đã bị xử phạt.

Như vậy, từ ngày 03/8/2021, vụ việc đã được chuyển sang xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục của pháp luật tố tụng hình sự và đồng thời việc tạm giữ các phương tiện nêu trên đã được thực hiện theo Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu số 571/QĐ-CSMTr ngày 05/8/2021 của Phòng Cảnh sát Kinh tế.

[4] Đến ngày 20/5/2022, Phòng Cảnh sát Kinh tế lập Biên bản tạm giao các phương tiện cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đối với các xe ben (xe tải tự đổ) biển số 83C-047.24 và 83C-051.73 cho Công ty TNHH X do ông Lâm Quốc H đại diện để tự quản lý bảo quản, không được đem sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật, không được mua bán, sang nhượng hoặc trao đổi và phải giữ nguyên vẹn hình dạng phương tiện, không làm mất mát, hư hao giá trị của

phương tiện cho đến khi có quyết định xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Ông Lâm Quốc H là người đại diện Công ty đã cam kết thực hiện.

[5] Ngày 22/5/2023, Phòng Cảnh sát Kinh tế ra Quyết định khởi tố vụ án số 66/QĐ-CSMTr nhưng ngày 23/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSST-P1 hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự của Phòng Cảnh sát Kinh tế. Ngày 16/6/2023, Công an tỉnh C ban hành Quyết định số 2389/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn Út N1.

[6] Như vậy, Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh C đã ban hành các quyết định tạm giữ tang vật để điều tra xác minh vi phạm theo đúng quy định pháp luật.

[7] Công ty TNHH X yêu cầu Phòng C - Công an tỉnh C (nay là Công an thành phố C) và ông Nguyễn Văn Út N1 cùng liên đới bồi thường, gồm tiền mất thu nhập do xe bị tạm giữ, không hoạt động mỗi ngày là 1.353.598.528 đồng; xe đậu chờ sửa chữa mỗi chiếc là 71.349.320 đồng; Chi phí sửa chữa xe đối với xe 83C-051.73 là 117.845.000 đồng; xe 83C-047.24 là 151.145.000 đồng, với chứng cứ chứng minh là Hợp đồng vận chuyển ngày 30/5/2021 với Công ty Cổ phần Đ1 và các giấy viết tay và hóa đơn bán lẻ (BL 28 - 42).

Xét, các chứng từ nêu trên chỉ là các giấy viết tay, hóa đơn bán lẻ, không có hóa đơn theo đúng quy định pháp luật trong khi bảng kê chi phí sửa chữa xe là rất lớn, nên không đảm bảo giá trị chứng minh. Mặc khác, khi Phòng cảnh sát kinh tế tạm giao xe cho Công ty quản lý ngày 20/5/2022 thì có lập biên bản không được làm thay đổi hiện trạng xe, đến khi giải quyết có quyết định xử lý và chính ông Lâm Quốc H đã cam kết thực hiện. Tuy nhiên, đến tháng 9/2022 Công ty tự ý mang xe đi sửa, làm thay đổi hiện trạng xe mà không trình báo với cơ quan điều tra, đã vi phạm cam kết vì thời điểm này vụ việc chưa giải quyết xong nên không có cơ sở buộc Phòng cảnh sát kinh tế bồi thường chi phí này.

Đối với Hợp đồng vận chuyển ngày 30/5/2021 giữa Công ty TNHH X với Công ty Cổ phần Đ1, theo nội dung hợp đồng thì thời điểm thực hiện kể từ ngày ký hợp đồng là ngày 30/5/2021 nhưng ngày 16/7/2021 Công ty TNHH X lại giao xe cho ông Nguyễn Văn Út N1; giữa hai Công ty cũng chưa có văn bản thanh lý hợp đồng và Công ty TNHH X cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã bồi thường hợp đồng cho Công ty Cổ phần Đ1 16, nên khoản bồi thường này là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Út N1 thỏa thuận thuê xe của Công ty TNHH X để chở đất đã khai thác đi bán mặc dù biết ông N1 không có giấy phép khai thác, vận chuyển đất. Khi cho ông Út N1 thuê xe thì Công ty là người vận chuyển, tài xế của Công ty và ông N1 đã sử dụng đúng công năng của tài sản thuê và giữa Công ty với ông N1 cũng không có thỏa thuận về nghĩa vụ khi phát sinh thiệt hại. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty không cung cấp được

hợp đồng thuê tài sản, cũng như thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Việc ông N1 không giao trả tài sản cho nguyên đơn là do bất khả kháng vì bị Phòng cảnh kinh tế tạm giữ để điều tra vi phạm chứ không phải cố tình không giao trả tài sản, nên yêu cầu của công ty TNHH X về việc buộc ông Út N1 phải liên đới cùng Phòng Cảnh sát kinh tế bồi thường là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh nên không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[10] Các phần quyết định khác của Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên công ty TNHH X phải chịu, theo quy định của pháp luật án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là Công ty TNHH X;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 89/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Áp dụng vào Điều 478; Điều 589 và Điều 598 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH X về việc yêu cầu Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường (gọi tắt là Phòng C) - Công an tỉnh C (nay là Công an thành phố C) và ông Nguyễn Văn Út N1 liên đới bồi thường thiệt hại là 1.765.287.168 đồng.

2. Các phần quyết định khác của Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009893 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu VP (5), HS (1).14b.PPC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nhựt Bình